

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI YÊU CẦU CHỨNG THỰC VÀ NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC

(Điều 8, Điều 9 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015)

Theo quy định của pháp luật hiện hành, người yêu cầu chứng thực bao gồm: người có yêu cầu chứng thực hợp đồng, giao dịch, bản sao từ bản chính, chữ ký, ...; Người thực hiện chứng thực bao gồm: công chứng viên, cán bộ tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan đại diện ngoại giao, ... có các quyền và nghĩa vụ cụ thể như sau:

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI YÊU CẦU CHỨNG THỰC

1 Người yêu cầu chứng thực có quyền yêu cầu chứng thực tại bất kỳ cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nào thuận tiện nhất, trừ việc chứng thực các hợp đồng, giao dịch liên quan đến quyền của người sử dụng đất được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất. Trong trường hợp bị từ chối chứng thực thì có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức từ chối giải thích rõ lý do bằng văn bản hoặc khiếu nại theo quy định của pháp luật.



2 Người yêu cầu chứng thực phải chịu trách nhiệm về nội dung, tính hợp lệ, hợp pháp của giấy tờ, văn bản mà mình yêu cầu chứng thực hoặc xuất trình khi làm thủ tục chứng thực theo quy định của Nghị định này.



NGHĨA VỤ, QUYỀN CỦA NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC

1 Bảo đảm trung thực, chính xác, khách quan khi thực hiện chứng thực.

2 Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc chứng thực của mình.



3 Không được chứng thực hợp đồng, giao dịch, chứng thực chữ ký có liên quan đến tài sản, lợi ích của bản thân mình hoặc của những người thân thích là vợ hoặc chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi của vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể; ông, bà; anh chị em ruột, anh chị em ruột của vợ hoặc chồng; cháu là con của con đẻ, con nuôi.



4 Từ chối chứng thực trong các trường hợp quy định tại các Điều 22, 25 và Điều 32 của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

5 Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin cần thiết để xác minh tính hợp pháp của giấy tờ, văn bản yêu cầu chứng thực.

6 Lập biên bản tạm giữ, chuyển cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với giấy tờ, văn bản yêu cầu chứng thực được cấp sai thẩm quyền, giả mạo hoặc có nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 22 của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.



7 Hướng dẫn người yêu cầu chứng thực bổ sung hồ sơ, nếu hồ sơ chứng thực chưa đầy đủ hoặc hướng dẫn nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền chứng thực, nếu nộp hồ sơ không đúng cơ quan có thẩm quyền.

Trong trường hợp từ chối chứng thực, người thực hiện chứng thực phải giải thích rõ lý do bằng văn bản cho người yêu cầu chứng thực.